

**SỬA ĐỔI, SỔ SUNG CHỈ TIÊU SỐ 6.2 CỦA TIÊU CHÍ SỐ 6 VÀ TIÊU CHÍ SỐ 10 TẠI QUY ĐỊNH MỨC ĐẠT CHUẨN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI ĐỐI VỚI TỪNG KHU VỰC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2017 - 2020**

*(kèm theo Quyết định số:04 /2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu đạt chuẩn các xã tại các khu vực <i>(Theo tiêu chí xã loại I, II, III của Trung ương quy định từng theo thời điểm)</i>		
				Xã loại I	Xã Loại II	Xã Loại III
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Có	Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện về an toàn nước cho trẻ em (nếu có bể bơi), điểm vui chơi, giải trí có thể bố trí khu vực riêng hoặc bố trí chung trong khu trung tâm văn hóa - thể thao xã.  <i>(Trường hợp các xã chưa có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định, thì có thể sử dụng cơ sở vật chất của Trung tâm Văn hóa - thể thao xã, Nhà văn hóa thôn, Khu thể thao thôn để bố trí điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi và được xem như đạt chuẩn tiêu chí).</i>	Không bắt buộc	
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người/năm)	Triệu đồng	- Năm 2019: $\geq 38$ . - Năm 2020: $\geq 41$ .	- Năm 2019: $\geq 35$ . - Năm 2020: $\geq 38$ .	- Năm 2019: $\geq 31$ . - Năm 2020: $\geq 35$ .